

Số: 2243 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 23 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện (kèm Danh mục).

Điều 2.

1. Giao Giám đốc Sở Xây dựng rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ đã phê duyệt đảm bảo phù hợp với Quyết định này.

2. Giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Xây dựng xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính



tại phần mềm của Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Công dịch vụ công thành phố để áp dụng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Xây dựng được phê duyệt trái với Quyết định này hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / *K*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- CT, PCT UBND TP;
- VP UBND TP (2,3EG);
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT.QN. *ml*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tấn Hiển



**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ
THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG, SỞ
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, SỞ CÔNG THƯƠNG, SỞ GIAO
THÔNG VẬN TẢI, BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG
NGHIỆP CẦN THƠ, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

(Kèm theo Quyết định số: 2243 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

**A. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của
Sở Xây dựng**

STT	Tên quy trình nội bộ
I	Lĩnh vực Vật liệu xây dựng
01	Thủ tục công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng
II	Lĩnh vực Nhà ở
01	Thủ tục công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư
02	Thủ tục công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư
03	Thủ tục giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP
04	Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước
05	Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước
06	Thủ tục công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)
07	Thủ tục gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài
08	Thủ tục cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước
09	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước
10	Thủ tục bán nhà ở cũ thuộc Sở hữu nhà nước
III	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng
01	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C
02	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C
03	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu
04	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng

05	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
06	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)
07	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (do lỗi của cơ quan cấp)
08	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
09	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân người nước ngoài
10	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu
11	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (do mất, hư hỏng)
12	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (do lỗi của cơ quan cấp)
13	Gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng
14	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng
IV	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản
01	Thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư

B. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ

STT	Tên quy trình nội bộ
III	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng
01	Thẩm định và điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng
02	Thẩm định và điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
03	Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)
04	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)
05	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)
06	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).
07	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).
08	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).

C. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện

STT	Tên quy trình nội bộ
01	Thủ tục thẩm định và điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng
02	Thủ tục thẩm định và điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
03	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.
04	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.
05	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.
06	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.
07	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.
08	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.